

(Đề gồm có 02 trang)

MÃ ĐỀ :607

Họ và tên học sinh: .....Số báo danh: .....Lớp: .....

**A/TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

**Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây không phải biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Vai trò của các công ty xuyên quốc gia bị giảm sút. B. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.  
C. Thương mại thế giới phát triển mạnh. D. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

**Câu 2.** Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 3.** Biểu hiện về trình độ kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển không bao gồm

- A. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao. B. Nợ nước ngoài nhiều.  
C. GDP bình quân đầu người thấp. D. Chỉ số phát triển con người ở mức thấp.

**Câu 4.** Các tổ chức tài chính quốc tế nào đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu?

- A. Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế. B. Ngân hàng châu Á, Ngân hàng châu Âu.  
C. Ngân hàng châu Á, Ngân hàng thế giới. D. Ngân hàng châu Âu, Quỹ tiền tệ quốc tế.

**Câu 5.** Dân số già sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây ?

- A. Thất nghiệp và thiếu việc làm. B. Gây sức ép tới tài nguyên và môi trường.  
C. Tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt. D. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước.

**Câu 6.** Đất đai ở ven các hoang mạc, bán hoang mạc ở châu Phi, nhiều nơi bị hoang mạc hóa là do

- A. Quá trình xói mòn, rửa trôi xảy ra mạnh. B. Khí hậu khô hạn.  
C. Quá trình xâm thực diễn ra mạnh. D. Rừng bị khai phá quá mức.

**Câu 7.** Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây ?

- A. Gia tăng các hiện tượng động đất, núi lửa. B. Nước biển ngày càng dâng cao.  
C. Xâm nhập mặn ngày càng sâu trong đất liền. D. Mất đi nhiều loài sinh vật, các gen di truyền.

**Câu 8.** Cho bảng số liệu : GDP bình quân đầu người một số nước trên thế giới năm 2013 (Đơn vị : USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Thụy Điển	60381	Cô – lôm – bi – a	7831
Hoa Kỳ	53042	In-đô-nê-xi-a	3475
Niu Di – lân	41824	Ấn Độ	1498
Anh	41781	Ê-ti-ô-pi	505

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP/ người của các nước : Thụy Điển, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Ê-ti-ô-pi-a

- A. Biểu đồ miền. B. Biểu đồ đường. C. Biểu đồ cột. D. Biểu đồ tròn.

**Câu 9.** Nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

- A. Dầu mỏ và khí tự nhiên. B. Than và Uranium. C. Sắt và dầu mỏ. D. Đồng và kim cương.

**Câu 10.** Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với đang phát triển là

- A. thành phần chủng tộc và tôn giáo. B. trình độ khoa học kỹ thuật.

C. điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

D. quy mô dân số và cơ cấu dân số.

**Câu 11. Ở Mi La Tinh , các chủ trang trại chiếm phần lớn diện tích đất canh tác là do**

A. Người dân tự nguyện bán đất cho chủ trang trại. B. Không ban hành chính sách cải cách ruộng đất.

C. Cải cách ruộng đất không triệt để.

D. Người dân có ít nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

**Câu 12. Cho bảng số liệu:**

Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản
Số dân (triệu người)	507,9	318,9	127,1
GDP (tỉ USD)	18517	17348	4596
Tỉ trọng xuất khẩu trong GDP(%)	42,7	13,5	17,7
Tỉ trọng nhập khẩu trong GDP(%)	33,5	9,8	3,6

**Biểu hiện nào chứng tỏ EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới ?**

A. Số dân gấp 4,0 lần Nhật Bản.

B. Số dân đạt 507,9 triệu người.

C. Số dân gấp 1,6 lần Hoa Kỳ. D. GDP vượt Hoa Kỳ và chiếm tới 33,5% trong giá trị xuất khẩu thế giới.

**Câu 13. Điểm giống nhau về mặt xã hội của khu vực Tây Nam Á và Trung Á là**

A. Phần lớn dân cư theo đạo Ki – tô .

B. Đông dân và gia tăng dân số cao.

C. Xung đột sắc tộc, tôn giáo và khủng bố.

D. Phần lớn dân số sống theo đạo Ki – tô.

**Câu 14. Cho bảng số liệu: Số dân của Hoa Kỳ qua các năm (Đơn vị : triệu người)**

Năm	1800	1820	1840	1860	1880	1900	1940	1960	1980	2005	2015
Số dân	5	10	17	31	50	76	132	179	229.6	296.5	321.8

**Nhận xét nào sau đây đúng với sự biến động dân số của Hoa Kỳ trong giai đoạn 1800 – 2015**

A. Dân số Hoa Kỳ tăng chậm và không đồng đều. B. Dân số Hoa Kỳ liên tục tăng và tăng rất nhanh.

C. Dân số Hoa Kỳ có nhiều biến động.

D. Dân số Hoa Kỳ có xu hướng giảm.

**Câu 15. Cho bảng số liệu: Số dân của Hoa Kỳ qua các năm (Đơn vị : triệu người)**

Năm	1800	1820	1840	1860	1880	1900	1940	1960	1980	2005	2015
Số dân	5	10	17	31	50	76	132	179	229.6	296.5	321.8

**Giả sử tốc độ gia tăng dân số tự nhiên của Hoa Kỳ giai đoạn 2015 -2020 là 0,6% thì dân số Hoa Kỳ 2018 là bao nhiêu ?**

A. 325,6 triệu người. B. 327,5 triệu người C. 329,5 triệu người. D. 323,7 triệu người.

**B/TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1.(2đ) Cho bảng số liệu sau : Giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1990 – 2011**

Đơn vị : tỉ USD				
Năm	1990	1995	2005	2011
Xuất khẩu	552,1	1093,2	1305,1	2094,2
Nhập khẩu	629,7	1475,3	2027,8	2662,3

(Nguồn : Niên giám thống kê thế giới, NXB Thống kê 2013)

a. Biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất khẩu , giá trị nhập khẩu.

b. Tính cán cân xuất nhập khẩu.

c. Nhận xét tình hình xuất nhập khẩu , giải thích về cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ trong giai đoạn trên.

**Câu 2. Trình bày nội dung của việc thiết lập thị trường chung châu Âu và ý nghĩa. (2đ)**

**Câu 3 . Vì sao có thể nói việc ra đời đồng tiền chung ơ – rô là bước tiến mới của sự liên kết EU ?(1đ)**

-----Hết -----

